

Số: 13 /2020/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định công nhận các danh hiệu Phong trào  
“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”  
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**SỞ TƯ PHÁP HẬU GIANG**  
Số: 3247  
ĐẾN Ngày: 12/6  
Chuyên:  
Lưu hồ sơ số:

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;  
Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;  
Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;  
Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;  
Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;  
Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận các danh hiệu của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 6 năm 2020 và thay thế Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy chế công nhận các danh hiệu của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các Ban đảng tỉnh;
- VP: HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.HN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đông Văn Thanh**

**QUY ĐỊNH**

**Công nhận các danh hiệu của Phong trào  
“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”  
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2020/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy định này quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền công nhận, khen thưởng và chế độ hỗ trợ các danh hiệu của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**2. Đối tượng áp dụng.**

a) Cá nhân: Là công dân Việt Nam, người nước ngoài định cư tại Việt Nam đang sinh sống, làm việc lâu dài trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

b) Gia đình: Là Hộ gia đình Việt Nam, người nước ngoài định cư tại Việt Nam đang sinh sống, tạm trú lâu dài trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

c) Cơ quan: Cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (trừ hộ kinh doanh cá thể); các trường, trung tâm, cơ sở dạy nghề của nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (không thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quản lý);

d) Đơn vị: Đơn vị lực lượng vũ trang (Công an, Quân sự) từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang có trụ sở riêng;

đ) Trường học: Trường mầm non, mẫu giáo, phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

e) Trạm y tế: Trạm Y tế cấp xã thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

g) Cá nhân và tập thể: Thương nhân, hộ thương nhân, tổ nhân dân tự quản, liên tổ nhân dân tự quản, chợ, cơ sở thờ tự trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

h) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động công nhận các danh hiệu của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Các danh hiệu có giá trị từ 01 đến 5 năm, cấp có thẩm quyền tiến hành khảo sát, kiểm tra và ra quyết định tiếp tục công nhận đối với từng danh hiệu; cá nhân, gia đình, thương nhân, tổ nhân dân tự quản, liên tổ nhân dân tự quản, chợ, cơ sở thờ tự, trường học, trạm y tế, cơ quan, đơn vị, ấp, khu vực, xã, phường, thị trấn nếu không được tiếp tục công nhận thì mất danh hiệu.

2. Việc phát động đăng ký và tiến hành xét công nhận các danh hiệu văn hóa phải đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, dân chủ, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, đúng quy trình thủ tục, được đa số Nhân dân ở khu dân cư đồng thuận.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU CỦA PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”**

#### **Điều 3. Tiêu chuẩn “Người tốt việc tốt”, “Người tốt việc tốt tiêu biểu”**

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Người tốt việc tốt”.

- a) Có tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa lành mạnh;
- b) Có tinh thần vượt khó, vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu;
- c) Gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước cộng đồng;
- d) Tương thân, tương ái, đoàn kết và giúp đỡ mọi người;
- đ) Tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Người tốt việc tốt tiêu biểu”.

- a) Là thành viên nòng cốt, góp phần xây dựng gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”, nổi bật trong xóm ấp, khu vực.
- b) Tích cực góp phần xây dựng xóm, ấp, khu phố, cơ quan, đơn vị, trường học về mọi mặt.
- c) Đóng góp công sức, vật chất để thực hiện các công trình phúc lợi xã hội.
- d) Vận động toàn dân đoàn kết, hòa giải những mâu thuẫn, bất đồng, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.
- đ) Vận động mọi người tích cực phòng, chống văn hóa phẩm độc hại, ngăn chặn, bài trừ, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.
- e) Giúp đỡ người gặp hoạn nạn, khó khăn.

g) Hành động dũng cảm vì lợi ích chính đáng của người khác, vì lợi ích chung cho xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn, bảo vệ tài sản công cộng hoặc tài sản của công dân.

h) Giáo dục con, cháu phấn đấu học tập đạt kết quả khá, giỏi ở các cấp học và giúp đỡ người khác cùng tiến bộ.

i) Tính toán làm ăn giỏi, đạt kết quả tốt bằng nỗ lực chân chính, nếu là nông dân phải đạt danh hiệu “Nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi”; nếu là hộ nghèo, đăng ký thoát nghèo bền vững, tự vươn lên bằng sức lực chính mình, được địa phương và cộng đồng dân cư công nhận là người lao động sản xuất, kinh doanh giỏi.

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, cụ thể như sau:

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm các tiêu chí sau:

a) Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập;

b) Chấp hành quy ước của cộng đồng nơi cư trú;

c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định;

d) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao;

đ) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định;

e) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương;

g) Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng thời gian và nơi quy định;

h) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú;

i) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh;

k) Tất cả thành viên trong hộ gia đình thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân về giữ gìn an ninh trật tự, nâng cao ý thức phòng ngừa, cảnh giác, kịp thời phát hiện tố giác đến cơ quan chức năng về các hành vi vi phạm pháp luật; tham gia quản lý, cảm hóa, giáo dục các đối tượng đã lầm lỗi và có dấu hiệu vi phạm

pháp luật, tích cực tham gia học tập, lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm và các phong trào ở địa phương, giữ gìn sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau; tích cực đấu tranh đối với các tệ nạn xã hội như: nghiện ma túy, mại dâm, cờ bạc, gây rối làm mất an ninh trật tự, không sử dụng các loại văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy và những nội dung khác làm ảnh hưởng xấu đến đời sống tinh thần của Nhân dân, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện vệ sinh môi trường ở hộ gia đình và khu dân cư theo quy định của pháp luật.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:

a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng;

b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung;

c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới;

d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe;

đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội;

e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm các tiêu chí sau:

a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng;

b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức;

c) Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng;

d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường;

đ) Sử dụng nước sạch;

e) Có công trình phụ hợp vệ sinh;

g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu”**

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a) Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi tăng hàng năm (không chỉ riêng những hộ có thu nhập từ 50 đến 200 triệu đồng/ha/năm mới công nhận là hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, mà kể cả những hộ nghèo, thậm chí hộ được nhà nước, địa phương hỗ trợ thoát nghèo bền vững, tự họ vươn lên trong cuộc sống, đều được bình xét công nhận là hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi); có đề nghị chính quyền, địa phương các cấp tặng, thưởng giấy khen, bằng khen;

- b) 95% hộ trở lên sử dụng điện an toàn;
- c) 100% hộ giàu, khá, đủ ăn;
- d) Đoạn lộ trong phạm vi của Tổ: mặt lộ bằng phẳng, được tráng xi măng hoặc trải nhựa.

## 2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh phong phú:

a) Nhà văn hóa ấp, khu vực từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, khu vực có bàn thờ Tổ quốc; tủ sách (50 quyển trở lên và có Báo đại đoàn kết, Báo Hậu Giang của mỗi số báo phát hành); Bảng vàng truyền thống; bảng Quy ước Tổ; nội dung 05 tiêu chuẩn ấp, khu vực văn hóa, bảng dán tin, ảnh thời sự; hệ thống loa lưu động; lịch trực và các phương tiện làm việc, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, hội họp; có sổ ghi biên bản; đặc biệt, tại Nhà văn hóa có bảng và sổ tay cập nhật thông tin hàng ngày, ghi lên bảng những việc đã xảy ra và không có xảy ra trong Tổ nhân dân tự quản thường nhật để người dân trong Tổ được biết. Cuối tháng hoặc 3 tháng họp Tổ nhân dân tự quản công bố kết quả hoạt động của Tổ để người dân trong Tổ cùng biết, theo dõi và cung cấp thông tin kịp thời cho Tổ;

b) Đầu và cuối Tổ có dựng cổng chào hoặc panô ghi tên “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu” (nếu đã được công nhận);

c) 100% hộ đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”; trong đó, có 60% hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” duy trì 3 năm liên tục trở lên;

d) Có 01 Câu lạc bộ gia đình hòa thuận, tiến bộ, hạnh phúc; sinh hoạt mỗi tháng hoặc 3 tháng một chuyên đề;

đ) Có 01 nhóm hoặc Câu lạc bộ văn nghệ, sinh hoạt mỗi tháng ít nhất một lần;

e) Có 01 Câu lạc bộ thể dục mỗi sáng, chiều; thường xuyên rèn luyện để bảo vệ sức khỏe;

g) 100% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ không sinh con thứ 03 trở lên;

h) Không để trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng;

i) Trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng 100%; 100% trẻ 6 tuổi vào lớp một, không còn người mù chữ trong độ tuổi từ 15 đến 30 tuổi; huy động 100% đối tượng trong diện phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được đến lớp.

## 3. Môi trường, cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp:

Trên tuyến dân cư luôn giữ sạch rác, lòng lề đường thông thoáng; không có hố xí, chuồng, trại trên sông, kênh, rạch, ao, mương; môi trường nước không bị ô nhiễm; vận động nhân dân thường xuyên chỉnh trang, sắp xếp tại khu vực nhà ở, trước, trong và xung quanh nhà phải đạt các tiêu chuẩn như sau:

a) 100% hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh, có nhà tắm, nơi xử lý rác; 100% hộ có hố xí hợp vệ sinh; thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch bệnh (đối với người, gia súc, gia cầm);

b) Mỗi hộ có hàng rào cây xanh hoặc hàng rào vật liệu lâu bền (chiều cao tùy không gian của từng hộ, có tính thẩm mỹ, hài hòa); mỗi hộ có cổng vào nhà, cột cờ bằng ống tuýp (chiều cao 4m, lá cờ đỏ sao vàng, kích cỡ: 0,8m x 1,2m), cột cờ cắm bên trong hàng rào, khoảng cách 0,5m, treo cờ theo quy định của địa phương;

c) Mỗi hộ đều treo bóng đèn ngoài ngõ, mở trông nhà và hai bên lề lộ trồng hoa kiểng, các loại rau xanh, sạch; mặt lộ trước nhà phải quét dọn sạch rác, lá cây thường ngày.

4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

a) Tổ nhân dân tự quản có Ban Điều hành Tổ, tổ chức họp dân định kỳ ít nhất mỗi quý một lần;

b) Luôn đạt và vượt chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh do cấp trên giao;

c) Được ngành chức năng đánh giá không có tệ nạn ma túy, mại dâm, không có các hoạt động mê tín dị đoan;

d) Tất cả các vụ khiếu kiện đều được giải quyết kịp thời, không có vụ việc khiếu kiện tập thể kéo dài hoặc vượt cấp;

đ) Có lực lượng dân phòng, dân quân tự vệ đảm bảo về số, mạnh về chất lượng;

e) Đảm bảo “an toàn về an ninh trật tự”; trong Tổ không có thành viên hộ gia đình vi phạm pháp luật về an toàn giao thông.

5. Có tinh thần đoàn kết, giúp nhau trong cộng đồng lúc gặp khó khăn:

a) Có ít nhất 01 Tổ hòa giải; số vụ tranh chấp, xung đột giảm so với năm trước, tỷ lệ hòa giải thành tăng, tỷ lệ chuyển lên cấp trên giảm;

b) Nội dung Quy ước Tổ được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt và triển khai ra dân thực hiện;

c) Quan tâm giúp đỡ các đối tượng bảo trợ xã hội (người già neo đơn, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, nạn nhân chất độc da cam - dioxin); các gia đình gặp khó khăn;

d) Có thùng thư góp ý đặt tại Nhà văn hóa hoặc tại nơi Tổ sinh hoạt.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn danh hiệu “Liên Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu”**

Danh hiệu “Liên Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu” được công nhận khi có từ 02 Tổ nhân dân tự quản liền kề trở lên được công nhận danh hiệu “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu”.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chợ văn minh”**

1. 100% thương nhân, hộ thương nhân có đăng ký thương nhân, hộ thương nhân văn hóa và được công nhận danh hiệu từ 90% trở lên.

Tiêu chuẩn danh hiệu “Thương nhân văn hóa”, “Hộ thương nhân văn hóa” cụ thể như sau:

a) Thương nhân, hộ thương nhân kinh doanh đúng nơi quy định, đúng mặt hàng đăng ký kinh doanh, mặt hàng kinh doanh có điều kiện phải có giấy phép, gian hàng có treo biển hiệu, không lấn chiếm diện tích đường dành cho xe chữa cháy ra vào thuận tiện khi có hỏa hoạn xảy ra.

b) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy của chợ, nộp thuế và các loại phí đủ và đúng kỳ hạn.

c) Gian hàng sạch đẹp, thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường, không lấn chiếm lối đi của khách hàng; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy.

d) Thương nhân kinh doanh sản phẩm bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết, không kinh doanh hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, quá hạn sử dụng; thực hiện việc cân, đo, đong, đếm chính xác, thanh toán đúng và đủ.

đ) Thương nhân tiếp xúc với khách hàng phải lịch sự, nhã nhặn, trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

e) Giữ gìn sự đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau với các thương nhân khác trong chợ, thực hiện hoạt động từ thiện, nhân đạo với xã hội.

2. Chợ có treo cờ Tổ quốc, biển hiệu, nội quy đúng quy định, có hộp thư hoặc sổ góp ý ở nơi thuận tiện cho mọi người đóng góp ý kiến, đơn vị quản lý chợ có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định.

3. Cán bộ, công nhân viên quản lý chợ và thương nhân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia, đóng góp, ủng hộ các cuộc vận động, từ thiện xã hội.

4. Cán bộ, công nhân viên quản lý chợ có đeo bảng tên, không hút thuốc lá tại nơi kinh doanh và nơi làm việc, không được uống rượu, bia trong giờ làm việc.

5. Hàng hóa kinh doanh trong chợ phải được niêm yết giá, đảm bảo cân đúng, cân đủ; chợ có trang bị cân chuẩn để đối chứng; không mua bán hàng kém chất lượng, hàng gian, hàng giả, hàng cấm, hàng không đúng quy định về tem, nhãn, xuất xứ, hàng quá hạn sử dụng.

6. Hàng hóa kinh doanh trong chợ được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, thông thoáng theo ngành hàng, nhóm hàng, không chiếm lối đi, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Chợ có nhà vệ sinh sạch sẽ, thùng rác phải có nắp đậy, đảm bảo giữ gìn vệ sinh trong khuôn viên, có hệ thống cống thoát nước tốt, không có rác, nước ứ đọng tại nơi mua bán.

8. Có lực lượng bảo vệ thường xuyên giữ gìn an toàn về an ninh trật tự tại chợ, đảm bảo an toàn cho khách hàng, thực hiện tốt công tác ngăn ngừa kịp thời đối tượng gây ra các tệ nạn xã hội.

9. Có lực lượng phòng cháy chữa cháy, trang bị đầy đủ các phương tiện phòng, chống cháy nổ, thường xuyên luyện tập các phương án phòng cháy, chữa cháy, không để xảy ra cháy nổ.

10. Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Giao thông đường bộ, không để xảy ra hiện tượng buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường và sử dụng vỉa hè làm bãi giữ xe, tổ chức giữ xe cho khách theo đúng giá đã niêm yết, không được để tình trạng chạy xe trong chợ.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cơ sở thờ tự có đời sống văn hóa”**

1. Ban Đại diện hay người đại diện, quản lý nơi thờ tự và các tăng ni, phật tử, tín đồ tôn giáo chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Có hàng rào, cổng rào và bảng tên nơi thờ tự đảm bảo về mỹ quan; khuôn viên nơi thờ tự phải khang trang, sáng, xanh, sạch, đẹp và trang nghiêm; không có người hành nghề mê tín dị đoan, xóc thẻ, ăn xin, du khách đến viếng nơi thờ tự phải mặc trang phục kín đáo; không thả rong gia súc, gia cầm trong khuôn viên nơi thờ tự.

3. Có hệ thống nước sạch, hợp vệ sinh, nhà vệ sinh sạch sẽ, cống thoát nước, thùng rác và biện pháp xử lý rác theo quy định.

4. Hệ thống điện đảm bảo an toàn và trang bị đầy đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

5. Không để xảy ra tình trạng mất cắp; có tinh thần tương trợ, đoàn kết với các tầng lớp nhân dân, chính quyền địa phương nơi thờ tự.

### **Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”**

1. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh:

a) Chi bộ Đảng hoặc Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên);

b) Các đoàn thể hoạt động từ loại khá trở lên;

c) Ban Giám hiệu thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh (CBGVCMNVHS) hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, chấp hành pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân:

a) Hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch được giao;

b) Tham gia tốt các phong trào do đoàn thể phát động, đảm bảo chương trình giáo dục thể chất cho học sinh;

c) Không có trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, lối sống trong CBGVCMNVHS;

d) 90% gia đình cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa” trở lên.

3. Cơ sở nhà trường khang trang, sạch, đẹp:

- a) Có hàng rào, cổng rào, bảng tên trường đảm bảo mỹ quan;
- b) Có sân trường tráng xi măng hoặc lát đan, cột cờ và treo cờ, chào cờ đúng theo quy định;
- c) Có bảng niêm yết văn bản, ghi những điều cần phổ biến;
- d) Có nội quy học tập cho học sinh;
- đ) Có nội quy giảng dạy cho giáo viên niêm yết tại phòng giáo viên;
- e) Bố trí phòng học, các thiết bị dạy và học theo đúng tiêu chuẩn, quy định của ngành;
- g) Bố trí văn phòng làm việc của trường gọn gàng, sạch, đẹp;
- h) Sắp xếp và bảo quản tốt các vật dụng, thiết bị, máy móc.

4. Giữ vệ sinh chung, bảo vệ môi trường:

- a) Có nhà vệ sinh luôn sạch, cống thoát nước, thùng rác;
- b) Có hệ thống nước sạch hợp vệ sinh để sử dụng;
- c) Có biện pháp xử lý rác thải hợp vệ sinh;
- d) Trồng và bảo vệ tốt cây xanh, hoa kiểng, môi trường xung quanh; không chăn nuôi gia súc trong khuôn viên trường.

5. Đảm bảo trật tự - an toàn:

- a) Thiết kế hệ thống điện đúng quy cách kỹ thuật;
- b) Có tiêu lệnh và phương tiện khi chữa cháy;
- c) Không có CBGVCNVHS vi phạm Luật Giao thông đường bộ;
- d) Có Đội trật tự (Cờ đỏ) hoạt động hiệu quả.
- đ) Nhà trường tổ chức và quản lý việc mua bán hàng trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;
- e) Hàng năm nhà trường được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

### **Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế”**

1. Chỉ đạo, điều hành công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân:

a) Xã có Ban Chỉ đạo (BCĐ) chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp một lần (*nếu xã không có BCĐ hoặc có BCĐ mà không hoạt động thì không đạt tiêu chí quốc gia về Y tế xã*).

b) Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và việc thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã. Các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tham gia và vận động Nhân dân tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.

## 2. Nhân lực y tế:

a) Đảm bảo đủ định mức biên chế cho Trạm Y tế xã với cơ cấu nhân lực phù hợp theo quy định hiện hành; trong đó, có Y sĩ Y học cổ truyền hoặc lương y trực tiếp khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; các cán bộ y tế được đào tạo liên tục về chuyên môn theo quy định hiện hành;

b) Có bác sỹ làm việc thường xuyên tại Trạm Y tế xã hoặc có bác sỹ làm việc định kỳ tại trạm từ 3 ngày/tuần trở lên;

c) Mỗi ấp, khu vực đều có tối thiểu một (01) nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép các hoạt động của nhân viên y tế ấp, khu vực với cộng tác viên của các chương trình y tế; hàng tháng, có giao ban chuyên môn với Trạm Y tế xã;

d) Thực hiện đúng, đủ những chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ Trạm Y tế xã, nhân viên y tế ấp, khu vực và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.

## 3. Cơ sở hạ tầng Trạm Y tế xã:

a) Trạm Y tế xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.

b) Diện tích Trạm Y tế xã đảm bảo:

- Thành thị: Diện tích mặt bằng từ 60 m<sup>2</sup> trở lên; diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 150 m<sup>2</sup> trở lên;

- Nông thôn: Diện tích mặt bằng từ 500 m<sup>2</sup> trở lên; diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 250 m<sup>2</sup> trở lên.

c) Trạm Y tế xã về cơ bản được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm Y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành hiện hành. Khu vực nông thôn có ít nhất 10 phòng chức năng, khu vực thành thị hoặc Trạm Y tế gần bệnh viện có ít nhất 06 phòng theo quy định; diện tích mỗi phòng đủ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Khối nhà chính được xếp hạng từ cấp IV trở lên (*nếu khối nhà chính dột nát, xuống cấp nghiêm trọng thì không đạt tiêu chí quốc gia về y tế*);

đ) Trạm Y tế xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh, thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định;

e) Trạm Y tế xã có hàng rào bảo vệ, cổng và biển tên trạm, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng, điện thoại, máy tính kết nối internet, máy in, vườn mẫu thuốc nam hoặc tranh ảnh về cây thuốc nam, nhà bếp.

## 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác:

a) Trạm Y tế xã phải có đầy đủ trang thiết bị cần thiết theo Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã và túi y tế thôn bản. Trạm Y tế xã đảm bảo có  $\geq 70\%$

loại trang thiết bị và đủ số lượng còn sử dụng được theo Danh mục trang thiết bị của Trạm Y tế xã theo quy định hiện hành (nếu có dưới 50% chủng loại trang thiết bị thì không đạt tiêu chí quốc gia về y tế);

b) Trạm Y tế xã có bác sỹ tùy theo nhu cầu và điều kiện hoạt động; có cán bộ có chứng chỉ hoặc chứng nhận đã được tập huấn sử dụng máy siêu âm và có ít nhất 02 trong số các trang thiết bị dưới đây:

- Máy điện tim;
- Máy siêu âm đen trắng xách tay;
- Máy đo đường huyết.

c) Tại Trạm Y tế xã có  $\geq 70\%$  số loại thuốc chữa bệnh chủ yếu sử dụng tại Trạm Y tế xã theo quy định hiện hành (cả thuốc tân dược và thuốc y học cổ truyền), có đủ loại và cơ số thuốc chống sốc, thuốc cấp cứu thông thường và các phương tiện tránh thai;

d) Thuốc được quản lý theo đúng quy định của Bộ Y tế, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý;

đ) Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao và hóa chất phục vụ khám, chữa bệnh và đủ cơ số thuốc phòng chống dịch bệnh;

e) Cơ sở hạ tầng được duy tu bảo dưỡng hàng năm, trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời;

g) Có tủ sách với 15 đầu sách trở lên, gồm các sách chuyên môn y tế, các tài liệu hướng dẫn chuyên môn hiện hành của các chương trình y tế, tài liệu về y học cổ truyền và các tài liệu tuyên truyền hướng dẫn khác.

#### 5. Kế hoạch - Tài chính:

a) Trạm Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã;

b) Trạm Y tế xã có đủ sổ ghi chép, mẫu báo cáo thống kê theo đúng quy định của Bộ Y tế và Sở Y tế, báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác cho tuyến trên theo quy định, Trạm Y tế xã có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động của Trạm;

c) Trạm Y tế xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên theo quy định hiện hành;

d) Được Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ, bổ sung kinh phí để Trạm Y tế thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

đ) Quản lý tốt các nguồn kinh phí theo quy định hiện hành, không có vi phạm về quản lý tài chính dưới bất kỳ hình thức nào;

e) Tỷ lệ người dân trong xã tham gia Bảo hiểm y tế từ 80% trở lên.

6. Y tế dự phòng, vệ sinh môi trường và các Chương trình Mục tiêu quốc gia về y tế:

a) Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Y tế và y tế tuyến trên; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời, tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao của các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực y tế triển khai tại xã;

b) Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh:

- Thành thị: từ 90% trở lên;
- Nông thôn: từ 75% trở lên.

c) Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh:

- Thành thị: từ 90% trở lên;
- Nông thôn: từ 75% trở lên.

d) Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phối hợp kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các bếp ăn tập thể theo phân cấp quản lý kiểm soát; các cơ sở trên phải được cấp Giấy Chứng nhận Vệ sinh an toàn thực phẩm; không để các vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra tại cộng đồng do xã phụ trách;

đ) Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã;

e) Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội và bệnh mãn tính không lây theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.

7. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền:

a) Trạm Y tế xã có khả năng để thực hiện  $\geq 80\%$  các dịch vụ kỹ thuật có trong Quy định Phân tuyến kỹ thuật và Danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh hiện hành của Bộ Y tế; bảo đảm việc thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế (*nếu thực hiện dưới 50% dịch vụ kỹ thuật thì không đạt tiêu chí quốc gia về y tế*);

b) Thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho từ 30% trở lên số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã;

c) Quản lý người khuyết tật tại cộng đồng đạt:

- Thành thị: từ 90% trở lên;
- Nông thôn: từ 85% trở lên.

d) Theo dõi và quản lý sức khỏe cho 100% số người từ 80 tuổi trở lên;

đ) Thực hiện xử lý ban đầu kịp thời đối với các trường hợp bệnh đến khám tại Trạm Y tế xã: xử lý đúng các tai biến sản khoa và các triệu chứng bất thường

khác của phụ nữ mang thai, khi sinh và sau sinh; chuyên lên tuyến trên kịp thời những ca ngoài khả năng chuyên môn của Trạm Y tế xã (nếu để xảy ra tai biến nghiêm trọng hoặc tử vong trong điều trị do sai sót về chuyên môn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm thì không đạt tiêu chí quốc gia về y tế).

#### 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em:

a) Tỷ lệ phụ nữ sinh con được khám thai từ 3 lần trở lên trong 3 kỳ thai nghén và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ:

- Thành thị: từ 80% trở lên;
- Nông thôn: từ 70% trở lên.

b) Tỷ lệ phụ nữ sinh con có nhân viên y tế được đào tạo về đỡ đẻ hỗ trợ khi sinh:

- Thành thị: 98%;
- Nông thôn: 95%.

c) Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh đạt:

- Thành thị: 90%;
- Nông thôn: 80%.

d) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc - xin phổ cập trong Chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế:

- Thành thị: 95%;
- Nông thôn: 95%.

đ) Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm:

- Thành thị: 95%;
- Nông thôn: 95%.

e) Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 03 tháng/1 lần, trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi 01 tháng/01 lần, trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng 01 năm/01 lần:

- Thành thị: 95% trở lên;
- Nông thôn: 90% trở lên.

g) Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi):

- Thành thị <12%;
- Nông thôn <15%.

#### 9. Dân số - kế hoạch hóa gia đình:

a) Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại:

- Thành thị: 65% trở lên;
- Nông thôn: 70% trở lên.

b) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm:

- Thành thị: <8‰;
- Nông thôn: <9‰.

c) Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên trong tổng số bà mẹ sinh con:

- Thành thị: <5%;
- Nông thôn: <10%.

d) Tham gia và phối hợp thực hiện các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

10. Truyền thông - giáo dục sức khỏe:

a) Trạm Y tế xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định (loa, đài, các tài liệu truyền thông - giáo dục sức khỏe).

b) Triển khai tốt các hoạt động tuyên truyền - giáo dục sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình thông qua truyền thông đại chúng, truyền thông tại cộng đồng, khi thăm hộ gia đình và khi người dân đến khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã và trong trường học.

**Điều 11. Tiêu chuẩn công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, cụ thể như sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên;

b) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở:

a) 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

b) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan;

c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;

d) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.

3. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước bị xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; hàng năm cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn an ninh trật tự;

c) Thực hiện tốt cải cách hành chính; 8 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

#### **Điều 12. Tiêu chuẩn công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL, cụ thể:

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm;

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

c) Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

d) 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp:

a) Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động; thương lượng xây dựng thỏa ước lao động tập thể đúng quy định của pháp luật với những điều khoản có lợi cho người lao động.

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

c) 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;

đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

e) Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động:

a) 100% công nhân, người lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; quan tâm đến lao động nữ;

b) Tạo thuận lợi cho công nhân, người lao động về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân, người lao động lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho người lao động; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch, vui chơi giải trí và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân, người lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội;

c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân, người lao động theo các quy định của pháp luật;

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật;

đ) Hàng năm cơ quan được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn an ninh trật tự.

**Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” (áp dụng cho ngành Công an)**

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của lực lượng Công an nhân dân (CAND); tập thể cán bộ, chiến sĩ (CBCS) hăng hái thi đua rèn luyện học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND; làm tốt công tác và giải quyết tư tưởng CBCS; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị hàng năm của đơn vị:

a) Các cấp ủy Đảng có Nghị quyết lãnh đạo các cuộc vận động; trên cơ sở đó, các cấp chỉ huy và các đơn vị chức năng tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật các cấp có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện đạt được chỉ tiêu của các cuộc vận động đề ra;

b) Từng CBCS chấp hành nghiêm túc điều lệnh nội vụ CAND; xây dựng và thực hiện tốt các mối quan hệ: cấp trên - cấp dưới; cán bộ - chiến sĩ, đồng chí - đồng đội và Công an với Nhân dân; có nội quy đơn vị, công khai các loại thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, đúng thời gian quy định; giao tiếp ứng xử có văn hóa trong đơn vị cũng như ngoài xã hội; phải được công nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân”;

c) Không có CBCS bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

d) Tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng phải được công nhận trong sạch vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên).

2. Là đơn vị có đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh và phong phú:

a) Cùng cố, xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa;

b) Duy trì và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao, vui chơi, giải trí tạo thành Phong trào quần chúng sôi nổi; có từ 80% đơn vị cơ sở đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực;

c) Chỉ huy các cấp thường xuyên quan tâm đầu tư, bảo đảm tốt và sử dụng có hiệu quả kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng và các vật tư văn hóa của đơn vị.

3. Đơn vị có sự chủ động trong việc đấu tranh chống các hiện tượng vi phạm về đạo đức, lối sống, chống ảnh hưởng của các loại văn hóa phẩm độc hại và các tệ nạn xã hội:

a) Tích cực đấu tranh bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan; chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, sách nhiễu, mất đoàn kết; chống mọi biểu hiện về lối sống tha hóa, thực dụng, vị kỷ, coi nhẹ lợi ích của tập thể;

b) Không có tập thể, cá nhân lưu hành, sử dụng văn hóa phẩm độc hại hoặc hành vi hoạt động tệ nạn xã hội; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; không vi phạm các nội quy công cộng và nếp sống văn hóa (trừ trường hợp do yêu cầu nghiệp vụ công tác, chiến đấu);

c) Làm tốt công tác quản lý, giáo dục để CBCS thực hiện tốt các yêu cầu chung về xây dựng đời sống văn hóa; chấp hành nghiêm quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên CAND; có trên 90% gia đình CBCS đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

4. Đơn vị có cảnh quan, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp:

a) Có 4 công trình vệ sinh (nhà tắm, nhà tiêu, nước sạch - hợp vệ sinh và biện pháp xử lý rác thải);

b) Nơi làm việc, luyện tập, ăn ở gọn gàng, sạch, đẹp. Trụ sở có hệ thống bản tin, panô, khẩu hiệu tuyên truyền giáo dục; có bồn hoa, cây xanh tạo cảnh quan văn hóa.

5. Đơn vị thực hiện tốt mối quan hệ với Nhân dân:

a) Làm tốt công tác vận động quần chúng, tổ chức và thực hiện tốt các hình thức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm;

b) Duy trì có nề nếp và có hiệu quả các hoạt động giao lưu văn hóa - thể thao với Nhân dân, ban, ngành, địa phương trên địa bàn của đơn vị.

**Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Đơn vị có môi trường văn hóa tốt” (áp dụng cho ngành Quân sự)**

1. Duy trì thường xuyên và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của Quân đội; hình thành một tập thể cán bộ, chiến sĩ phấn đấu rèn luyện theo tiêu chuẩn con người Việt Nam mới:

a) Đơn vị hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; trong đó, 70% nhiệm vụ hoàn thành tốt;

b) Xây dựng và thực hiện tốt các mối quan hệ: cấp trên - cấp dưới, cán bộ - chiến sĩ, đồng chí - đồng đội, bộ đội với Nhân dân;

c) Cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong đơn vị chấp hành tốt điều lệnh Quân đội, thực hiện giao tiếp, ứng xử có văn hóa;

d) Tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng trong sạch vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên);

đ) Tỷ lệ vi phạm kỷ luật thông thường dưới 0,3%, không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng.

2. Có đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:

a) Có các thiết chế văn hóa ở các cấp theo quy định và hoạt động có hiệu quả;

b) Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao sôi nổi và có nề nếp;

c) Bảo đảm các tiêu chuẩn về đời sống văn hóa tinh thần theo quy định của Bộ Quốc phòng;

d) Có ít nhất 80% gia đình cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên thuộc đơn vị quản lý (nếu có) đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.

3. Chủ động trong việc đấu tranh chống ảnh hưởng của văn hóa phẩm xấu, tệ nạn xã hội xâm nhập vào đơn vị:

a) Trong đơn vị không có vụ việc lưu hành, sử dụng băng, đĩa hình, nhạc, tranh ảnh, sách báo có nội dung không lành mạnh, sai quy định;

b) Trong đơn vị không có người vi phạm các quy định về tệ nạn xã hội, mại dâm, ma túy, cờ bạc, mê tín dị đoan;

c) Không có gia đình cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên vi phạm pháp luật.

4. Doanh trại sáng, xanh, sạch, đẹp, nề nếp chính quy, có cảnh quan văn hóa:

a) Nơi ăn, ở, sinh hoạt, làm việc, luyện tập của đơn vị gọn gàng, sạch, đẹp và thực hiện tốt nếp sống chính quy;

b) Tham gia bảo vệ, giữ gìn và cải tạo xây dựng môi trường sinh thái nơi đơn vị đóng quân.

5. Xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ quân dân:

a) Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng tốt các mối quan hệ quân dân, thực hiện nghiêm chỉnh các quy ước của địa phương nơi đơn vị đóng quân;

b) Là điểm sáng văn hóa trên địa bàn đóng quân; thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

### **Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu “Áp văn hóa”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 122/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm các tiêu chí sau:

a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định;

b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung);

c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung;

d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát;

đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện;

e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm các tiêu chí sau:

a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư;

b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên;

c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải;

d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;

đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm các tiêu chí sau:

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Có hệ thống cấp, thoát nước;

c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;

- d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ;
- đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo, rao vặt;
- e) Có điểm thu gom rác thải;
- g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường;
- h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm các tiêu chí sau:

- a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số;
- b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;
- c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ;
- d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật;
- đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;
- e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:

- a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác;
- b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

**Điều 16. Tiêu chuẩn danh hiệu “Khu vực văn hóa”, “Tổ Dân phố văn hóa” và tương đương**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 122/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm các tiêu chí sau:
  - a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định;
  - b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung);
  - c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung;
  - d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát;
  - đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện;

e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm các tiêu chí sau:

- a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư;
- b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên;
- c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải;
- d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;

đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm các tiêu chí sau:

- a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- b) Có hệ thống cấp, thoát nước;
- c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;
- d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ;
- đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt;
- e) Có điểm thu gom rác thải;
- g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường;
- h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.
- i) Không lấn chiếm lòng, lề đường, hè phố, không gây cản trở giao thông, không đặt biển quảng cáo sai quy định, không làm mái che, coi nới gây mất mỹ quan đô thị;
- k) Nhà ở và các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch, đúng quy định pháp luật về xây dựng, kiến trúc, hài hòa cảnh quan đô thị.

4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm các tiêu chí sau:

- a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số;
- b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;

c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ;

d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;

e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:

a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác;

b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

### **Điều 17. Tiêu chuẩn danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, cụ thể như sau:

#### **1. Giúp nhau phát triển kinh tế:**

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Quỹ vì người nghèo”, góp phần giảm hộ nghèo trong xã dưới mức bình quân chung của tỉnh;

b) Có 80% trở lên hộ gia đình làm nông nghiệp trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

c) Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế;

d) Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động, nâng cao thu nhập của người dân;

đ) Xã có chợ được cơ quan có thẩm quyền xếp đạt từ loại III trở lên, phải có từ 75% trở lên thương nhân, hộ thương nhân được xét công nhận đạt tiêu chuẩn “Thương nhân văn hóa”, “Hộ thương nhân văn hóa”; riêng xã có chợ tạm, phát động thương nhân, hộ thương nhân sắp xếp nơi mua bán hàng hóa tại chợ ngăn nắp, gọn gàng, hợp lý, có vẻ mỹ quan và an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **2. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa; ấp, khu vực văn hóa:**

a) Có 60% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” ba (03) năm liền trở lên;

b) Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp;

c) Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn;

d) Có 50% trở lên ấp được công nhận và giữ vững danh hiệu “Ấp văn hóa” liên tục từ 5 năm trở lên;

đ) Có 50% trở lên ấp văn hóa vận động được Nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng.

### 3. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở:

a) Trung tâm văn hóa - thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) 100% ấp, khu vực có Nhà văn hóa; trong đó, 50% Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tại ranh giới đầu và cuối xã trên tuyến đường chính có cổng chào hoặc panô ghi tên "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"; xây dựng ít nhất 4 cụm panô cố định cố định của xã trở lên;

c) 100% ấp, khu vực duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hàng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao; có 70% ấp được công nhận danh hiệu “Ấp văn hóa”;

d) Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.

### 4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn:

a) Trên 75% hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có;

c) 100% hộ gia đình và hộ kinh doanh trong ấp, khu vực quét dọn, làm vệ sinh thường xuyên xung quanh nhà và phần mặt lộ khuôn viên nhà mình, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, thị trấn được xây dựng và quản lý theo quy hoạch;

d) Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các Phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn.

### 5. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương:

a) 90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; hàng năm đều được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”;

b) 80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới;

c) 100% ấp, khu vực xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở;

d) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung không lành mạnh.

**Điều 18. Tiêu chuẩn danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, cụ thể:

1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch:

a) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;

b) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;

c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

2. Nâng cao chất lượng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Khu vực văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (hoặc tương đương):

a) 80% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” ba (03) năm liên tục trở lên;

b) 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

c) 80% trở lên ấp, khu vực, tổ dân phố (hoặc tương đương) đạt chuẩn văn hóa 06 (sáu) năm liên tục trở lên;

d) 100% ấp, khu vực, tổ dân phố (hoặc tương đương) vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;

đ) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa 05 (năm) năm liên tục trở lên.

### 3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị:

a) 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

b) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

c) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;

d) Đảm bảo hợp vệ sinh môi trường, thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;

đ) Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”, hợp tác phát triển kinh tế.

### 4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao:

a) Trung tâm văn hóa - thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả;

b) 80% trở lên ấp, khu vực, tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

c) Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

d) Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

### 5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương:

a) 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; hàng năm được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn “an toàn về an ninh trật tự”;

b) 100% ấp, khu vực, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở;

c) Tổ chức các hoạt động để Nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

d) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng phải cưỡng chế, tháo dỡ;

đ) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

**Điều 19. Tiêu chuẩn danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”**

1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch:

a) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;

b) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 95% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;

c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở;

e) Không có trường hợp nào xây dựng công trình, nhà ở không phép, sai phép, lấn chiếm hành lang lộ giới, lấn chiếm đất công;

g) 100% các bảng quảng cáo, biển hiệu, mái che đảm bảo mỹ quan, kiến trúc đô thị;

h) Xây dựng và công nhận ít nhất một tuyến phố văn minh.

2. Nâng cao chất lượng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Khu vực văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (hoặc tương đương):

a) 85% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” ba (03) năm liên tục trở lên;

b) 70% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

c) 85% trở lên ấp, khu vực, tổ dân phố (hoặc tương đương) đạt chuẩn văn hóa 06 (sáu) năm liên tục trở lên;

d) 100% ấp, khu vực, tổ dân phố (hoặc tương đương) vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;

đ) 85% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa 05 (năm) năm liên tục trở lên;

e) 85% trở lên người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế;

g) Tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%, có ít nhất một ấp, khu vực không có hộ nghèo (thoát nghèo trắng);

h) Có ít nhất một điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em.

3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị:

a) 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

b) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

c) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;

d) Đảm bảo hợp vệ sinh môi trường, thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;

đ) Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”, hợp tác phát triển kinh tế.

4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao:

a) Trung tâm văn hóa - thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả;

b) 85% trở lên ấp, khu vực, tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

c) Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

d) Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương:

a) 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; hàng năm được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn “an toàn về an ninh trật tự”;

b) 100% ấp, khu vực, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở;

c) Tổ chức các hoạt động để Nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

d) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng phải cưỡng chế, tháo dỡ;

đ) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

### Chương III

## THẨM QUYỀN VÀ TRÌNH TỰ CÔNG NHẬN

### Điều 20. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định công nhận các danh hiệu sau:

- a) Người tốt việc tốt, Người tốt việc tốt tiêu biểu;
- b) Gia đình văn hóa;
- c) Gia đình văn hóa tiêu biểu; Thương nhân văn hóa, Hộ Thương nhân văn hóa;
- d) Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu;
- đ) Liên Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận các danh hiệu sau:

- a) Ấp văn hóa, Khu vực văn hóa, Tổ dân phố văn hóa và tương đương;
- b) Cơ sở thờ tự có đời sống văn hóa;
- c) Quyết định công nhận lần đầu đối với danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;
- d) Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;
- đ) Phường đạt chuẩn văn minh đô thị, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị;
- e) Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận các danh hiệu sau:

- a) Xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế.
- b) Quyết định công nhận lại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa sau 5 năm kể từ năm được công nhận lần trước.

### Điều 21. Thẩm quyền của cơ quan cấp huyện

Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố công nhận danh hiệu “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” cho các trường học trực thuộc.

### **Điều 22. Thẩm quyền của các cơ quan cấp tỉnh**

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” cho các trường học trực thuộc.
2. Giám đốc Sở Công Thương quyết định công nhận “Chợ văn minh” cho các loại chợ trong tỉnh.
3. Giám đốc Công an tỉnh quyết định công nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” cho các đơn vị trực thuộc.
4. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định công nhận “Đơn vị có môi trường văn hóa tốt” cho các đơn vị trực thuộc.

### **Điều 23. Thẩm quyền của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh**

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh có trách nhiệm kiểm tra và trực tiếp thẩm định các tiêu chí hoặc ủy quyền cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc trực tiếp kiểm tra; thẩm định các tiêu chí “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao” (công nhận mới, tiếp tục công nhận lại và tái công nhận). Nếu Ban Chỉ đạo tỉnh có văn bản thống nhất công nhận thì Phòng văn hóa và Thông tin cấp huyện (Thường trực Ban Chỉ đạo) tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định công nhận, nếu chưa đạt Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời cho Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn được biết.

### **Điều 24. Trình tự thủ tục công nhận**

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh) chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn cách thức xét các danh hiệu theo quy định pháp luật.

## **Chương IV**

### **KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 25. Khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng:
  - a) Đối tượng:
    - Cá nhân:
      - + Người tốt việc tốt tiêu biểu 03 năm liền.
      - + Thương nhân văn hóa tiêu biểu 03 năm liền.
      - + Thành viên Ban Vận động ấp, khu vực; thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, phường, thị trấn đạt thành tích xuất sắc (tùy vào tình hình thực tế tại địa phương Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khen thưởng).

- Tập thể:

+ Gia đình văn hóa tiêu biểu 03 năm liền.

+ Hộ Thương nhân văn hóa tiêu biểu 03 năm liền.

+ Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu, Liên Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu, Ấp văn hóa, Khu vực văn hóa, Tổ dân phố văn hóa và tương đương đạt thành tích tiêu biểu.

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, phường, thị trấn.

b) Hình thức khen và mức thưởng:

- Hình thức: Giấy khen.

- Mức thưởng: Theo quy định hiện hành.

c) Số lượng:

Căn cứ tình hình ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng khen cho từng đối tượng trong phạm vi như sau:

- Cá nhân:

+ Người tốt việc tốt tiêu biểu: không quá 20 người.

+ Thương nhân văn hóa tiêu biểu: không quá 05 thương nhân.

- Tập thể:

+ Gia đình văn hóa tiêu biểu: không quá 20 gia đình.

+ Hộ Thương nhân văn hóa tiêu biểu: không quá 05 hộ.

+ Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu, Liên Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu, Ấp văn hóa, Khu vực văn hóa, Tổ dân phố văn hóa và tương đương: không quá 02 đơn vị.

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, phường, thị trấn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng:

a) Đối tượng:

- Cá nhân:

+ Người tốt, việc tốt tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng (một trong ba năm).

+ Thương nhân văn hóa tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng (một trong ba năm).

+ Thành viên Ban vận động ấp, khu vực; thành viên Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn; thành viên Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố (tùy vào tình hình thực tế tại địa phương Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng).

- Tập thể:

+ Gia đình văn hóa tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng (một trong ba năm).

+ Hộ thương nhân văn hóa tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng (một trong ba năm).

+ Chợ văn minh được xếp loại tốt 03 năm liền trở lên.

+ Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu, Liên Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu, Ấp văn hóa, Khu vực văn hóa, Tổ dân phố văn hóa và tương đương, được xếp loại tốt từ 03 năm liền trở lên và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng (một trong ba năm).

+ Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, Phường đạt chuẩn văn minh đô thị, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị được xếp loại tốt 03 năm liền trở lên.

+ Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được xếp loại tốt 03 năm liền trở lên.

+ Trường học thân thiện, học sinh tích cực được xếp loại tốt từ 03 năm liền trở lên.

+ Cơ sở thờ tự có đời sống văn hóa được xếp loại tốt từ 03 năm liền trở lên.

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện, thị xã, thành phố.

b) Hình thức khen và mức thưởng:

- Hình thức: Giấy khen.

- Mức thưởng: Theo quy định hiện hành.

c) Số lượng:

Căn cứ tình hình ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng khen cho từng đối tượng trong phạm vi như sau:

- Cá nhân:

+ Người tốt, việc tốt tiêu biểu: không quá 30 người.

+ Thương nhân văn hóa tiêu biểu: không quá 05 thương nhân.

- Tập thể:

+ Gia đình văn hóa tiêu biểu: không quá 20 gia đình.

+ Hộ Thương nhân văn hóa tiêu biểu: không quá 10 hộ.

+ Chợ văn minh: không quá 02 chợ.

+ Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu, Liên Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu, Ấp văn hóa, Khu vực văn hóa, Tổ dân phố văn hóa và tương đương: không quá 10 đơn vị.

+ Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”: không quá 05 đơn vị.

+ Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: không quá 10 đơn vị.

+ Cơ sở thờ tự có đời sống văn hóa: không quá 02 cơ sở.

+ Trường học thân thiện, học sinh tích cực: không quá 07 trường học.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng:

a) Đối tượng:

- Cá nhân:

+ Người tốt, việc tốt tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Thương nhân văn hóa tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Thành viên Ban vận động ấp, khu vực; Tổ dân phố và tương đương, có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Thành viên Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Thành viên Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (*tùy vào tình hình thực tế Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng*).

- Tập thể:

+ Gia đình văn hóa tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Hộ Thương nhân văn hóa tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Chợ văn minh xếp loại tốt 03 năm liền và đã được Giám đốc Sở Công Thương khen thưởng (một trong ba năm).

+ Cơ sở thờ tự có đời sống văn hóa xếp loại tốt 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Ấp văn hóa, Khu vực văn hóa, Tổ dân phố văn hóa và tương đương tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp xã tiêu biểu 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện.

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh.

+ “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao” được xếp loại tốt 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng (một trong ba năm).

+ “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” được cấp có thẩm quyền công nhận có đời sống văn hóa tốt 03 năm liền và đã được khen thưởng cơ quan có đời sống văn hóa (một trong ba năm).

+ Trường học thân thiện, học sinh tích cực được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận có đời sống văn hóa 03 năm liền và đã được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng hoặc trường học được Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo công nhận có đời sống văn hóa 03 năm liền và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng Trường học thân thiện, học sinh tích cực (một trong ba năm).

+ Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân được xếp loại tốt 03 năm liền và đã được Giám đốc Công an tỉnh khen thưởng (một trong ba năm).

+ Đơn vị có môi trường văn hóa tốt 03 năm liền và đã được Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khen thưởng (một trong ba năm).

+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 03 năm liền.

b) Hình thức khen và mức thưởng:

- Hình thức: Bằng khen.

- Mức thưởng: Theo quy định hiện hành.

c) Số lượng:

- Cá nhân:

+ Người tốt, việc tốt tiêu biểu: mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn không quá 05 người.

+ Thương nhân văn hóa tiêu biểu: mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn không quá 02 thương nhân.

+ Thành viên Ban Vận động áp, khu vực, Tổ dân phố và tương đương: không quá 03 thành viên/huyện, thị xã, thành phố.

+ Thành viên Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn: không quá 03 thành viên/huyện, thị xã, thành phố.

+ Thành viên Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố có thành tích xuất sắc: không quá 02 thành viên/huyện, thị xã, thành phố.

- Tập thể:

+ Gia đình văn hóa tiêu biểu: không quá 04 gia đình/huyện, thị xã, thành phố.

+ Hộ thương nhân văn hóa tiêu biểu: không quá 03 hộ/huyện, thị xã, thành phố.

+ Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu và Liên Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu: không quá 02 đơn vị/ huyện, thị xã, thành phố.

+ Chợ văn minh: không quá 02 chợ/toàn tỉnh.

+ Cơ sở thờ tự có đời sống văn hóa: không quá 03 cơ sở/toàn tỉnh.

+ Áp văn hóa, Khu vực văn hóa: mỗi huyện, thị xã, thành phố bình chọn không quá 5%/tổng số Áp văn hóa, Khu vực văn hóa.

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, phường, thị trấn: mỗi huyện, thị xã, thành phố bình chọn 01 cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện, thị xã, thành phố: không quá 02 cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh.

+ “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, mỗi huyện, thị xã, thành phố bình chọn không quá 02 đơn vị xuất sắc và đạt loại tốt từ 03 năm liền trở lên.

+ “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”: không quá 15 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

+ Trường học thân thiện, học sinh tích cực: không quá 10 trường.

+ Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân: không quá 7 đơn vị.

+ Đơn vị có môi trường văn hóa tốt: không quá 7 đơn vị.

## **Điều 26. Khen thưởng của các cơ quan cấp tỉnh**

### 1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng:

#### a) Đối tượng:

“Trường học thân thiện, học sinh tích cực” được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” 03 năm liền.

#### b) Hình thức khen và mức thưởng:

“Trường học thân thiện, học sinh tích cực” do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen, được cấp Giấy khen và tiền thưởng theo quy định hiện hành.

#### c) Số lượng:

Hàng năm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen không quá 15 trường học có đời sống văn hóa.

### 2. Giám đốc Công an tỉnh khen thưởng:

#### a) Đối tượng:

“Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” được Công an tỉnh xếp loại hàng năm.

#### b) Hình thức khen và mức thưởng:

“Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” do Giám đốc Công an tỉnh khen, được cấp Giấy khen và tiền thưởng theo quy định hiện hành.

#### c) Số lượng:

Hàng năm, Giám đốc Công an tỉnh khen không quá 65% đơn vị cơ sở.

### 3. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khen thưởng:

#### a) Đối tượng:

“Đơn vị có môi trường văn hóa tốt” được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xếp loại tốt 03 năm liền.

#### b) Hình thức khen và mức thưởng:

“Đơn vị có môi trường văn hóa tốt” do Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khen, được cấp Giấy khen và tiền thưởng theo quy định hiện hành.

#### c) Số lượng:

Hàng năm, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khen không quá 15 đơn vị.

### 4. Giám đốc Sở Công Thương khen thưởng:

#### a) Đối tượng:

“Chợ văn minh” được Sở Công Thương xếp loại tốt 03 năm liền.

b) Hình thức khen và mức thưởng:

“Chợ văn minh” do Giám đốc Sở Công Thương khen, được cấp Giấy khen và tiền thưởng theo quy định hiện hành.

c) Số lượng:

Hàng năm, Giám đốc Sở Công Thương khen không quá 04 “Chợ văn minh”.

## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 27. Chế độ hỗ trợ

1. Các Tổ nhân dân tự quản, ấp, khu vực, Tổ dân phố và tương đương đăng ký xây dựng “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu”, “Liên Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu”, “Áp văn hóa”, “Khu vực văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương, nếu được Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố công nhận lần đầu thì được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tặng Giấy khen và tiền thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các xã, phường, thị trấn được sự đồng ý của Ban Chỉ đạo tỉnh thống nhất công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao” công nhận lần đầu (bằng văn bản) và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận, tùy vào tình hình thực tế Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và không quá 02 “Gia đình văn hóa tiêu biểu”, 04 gương “Người tốt, việc tốt tiêu biểu”, 01 “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu” hoặc “Liên Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu” và 02 “Áp văn hóa”, “Khu vực văn hóa” tiêu biểu kèm theo tiền thưởng theo quy định hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nếu phát hiện những điển hình, mô hình thật sự tiêu biểu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đột xuất.

4. Hàng năm, ngân sách huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ cho mỗi “Áp văn hóa”, “Khu vực văn hóa” loại tốt 10.000.000đ (mười triệu đồng), loại khá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và loại trung bình 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nâng chất, nâng cấp các thiết chế của ấp văn hóa, khu vực văn hóa.

5. Hàng năm, ngân sách tỉnh hỗ trợ cho mỗi “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao” theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ để góp phần duy trì và nâng cao chất lượng các danh hiệu hàng năm.

6. Xã, phường, thị trấn giữ vững danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao” liên tục từ 10 năm trở lên tùy vào tình hình thực tế Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và có mức thưởng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng/trên 01 đơn vị); liên tục từ 15 năm trở lên, được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và có mức thưởng 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng/trên 01 đơn vị).

### **Điều 28. Mẫu Bằng công nhận, Giấy đăng ký và Giấy công nhận**

1. Mẫu Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Khu vực văn hóa” và mẫu Giấy khen công nhận “Gia đình văn hóa”, “Khu vực văn hóa” thực hiện theo quy định tại mẫu số 11, 12, 13, 14 ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP; mẫu Giấy chứng nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL; mẫu Giấy công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL; mẫu giấy công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL.

2. Đối với mẫu Giấy công nhận và mẫu Giấy khen công nhận các danh hiệu còn lại thực hiện theo mẫu quy định của địa phương.

3. Kinh phí in ấn Giấy đăng ký và Giấy công nhận, Bằng công nhận các danh hiệu văn hóa được phân cấp như sau:

a) Giấy đăng ký các tiêu chuẩn và công nhận các danh hiệu “Người tốt, việc tốt”, “Người tốt việc tốt tiêu biểu”, “Gia đình văn hóa”, “Gia đình văn hóa tiêu biểu”, “Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu”, “Liên Tổ Nhân dân tự quản kiểu mẫu”, được chi trong kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp xã và nguồn kinh phí ở khu dân cư do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn theo quy định;

b) Giấy công nhận danh hiệu “Cơ sở thờ tự có đời sống văn hóa” được chi trong kinh phí của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

c) Giấy Đăng ký các tiêu chuẩn và công nhận danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khu vực văn hóa”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (công nhận lần đầu), Bằng công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao” được chi trong kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp huyện;

d) Giấy công nhận các danh hiệu còn lại chi trong kinh phí hoạt động của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh (sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh) có thẩm quyền công nhận theo quy định;

đ) Giấy Đăng ký các tiêu chuẩn và công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (công nhận lại), được chi trong kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

### **Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng thang điểm, mẫu giấy công nhận, mẫu giấy khen các danh hiệu ngành phụ trách và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tùy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức, tham mưu xây dựng thang điểm, mẫu giấy công nhận, mẫu giấy khen các danh hiệu ngành phụ trách và triển khai thực hiện theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đông Văn Thanh**